



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM
Số 215 Lạch Tray, P.Đằng Giang, Q.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng
Tel: 0225.3731033/3731090; Fax: 0225.3731007
E-mail: pid@vosco.vn; Website: www.vosco.vn

Mã số doanh nghiệp số 0200106490 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 01/01/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 15/9/2021

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ

Hải Phòng, ngày 26 tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2023, NHIỆM KỲ 2023 - 2028
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam;

Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, nhiệm kỳ 2023 - 2028 ngày 26/4/2023,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022, nhiệm kỳ 2018 - 2023 và định hướng hoạt động năm 2023, nhiệm kỳ 2023 - 2028.

Tỷ lệ biểu quyết: 100 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành; Tổng số phiếu không tán thành: 0%; Tổng số phiếu có ý kiến khác: 0%

Điều 2.

2.1. Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022, Báo cáo Tài chính năm 2022 đã được kiểm toán. Theo đó, một số chỉ tiêu chính của năm 2022 là:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH 2021	Kế hoạch 2022	TH 2022	So sánh TH 2022 với (%)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	TH 2021	KH 2022
1	Sản lượng vận chuyển	1.000T	5.924	6.150	6.591	111,26	107,17
	Trong đó, đội tàu Công ty	1.000T	5.541	4.950	5.187	93,61	104,79
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.733	1.570	2.564	147,95	163,31
	Trong đó, doanh thu vận tải	Tỷ đồng	1.397	1.450	2.384	170,65	164,41
	Đội tàu Công ty	Tỷ đồng	1.314	1.228	1.670	127,09	135,99
3	LN trước thuế	Tỷ đồng	537,9	390,7	605,6	112,58	155,00

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH CỦA BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (tỷ đồng)
1	Tổng tài sản	2.678
2	Vốn điều lệ	1.400
3	Vốn chủ sở hữu	1.528
4	Tổng doanh thu	2.564
5	Lợi nhuận trước thuế	605,6
6	Lợi nhuận sau thuế	487,94

ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 đã phê duyệt quỹ lương năm 2022 của người lao động là 191,94 tỷ đồng và của người quản lý là 6,384 tỷ đồng.

Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2022, Công ty đã chi lương cho người lao động là 174,865 tỷ đồng và người quản lý là 4,588 tỷ đồng.

2.2. Về kết quả của nhiệm kỳ 2018 – 2023

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm				
			2018	2019	2020	2021	2022
1	Sản lượng vận chuyển	Nghìn Tấn	6.807	6.775	6.675	5.924	6.591
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.904	1.800	1.362	1.733	2.564
2.1	Doanh thu vận tải	Tỷ đồng	1.672	1.511	1.261	1.397	2.384
2.2	DT tàu Công ty	Tỷ đồng	1.294	1.228	1.028	1.314	1.670
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	51	51,45	-187	537,9	605,6

Tỷ lệ biểu quyết: 100 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành; Tổng số phiếu không tán thành: 0%; Tổng số phiếu có ý kiến khác: 0%

Điều 3.

3.1. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2023 với một số chỉ tiêu chính sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH Năm 2022	Kế hoạch 2023	SS KH 2023/TH 2022 (%)
1	2	3	4	5	6=5/4
1	Sản lượng vận chuyển	1.000T	6.591	6.580	99,83
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.564	1.597	62,28
	Trong đó, doanh thu vận tải	Tỷ đồng	2.384	1.506	63,17
	Đội tàu Công ty	Tỷ đồng	1.670	1.078	64,55
3	LN trước thuế	Tỷ đồng	605,6	197,7	32,64

Về kế hoạch đầu tư năm 2023

Trong năm 2023, Công ty sẽ tiếp tục theo dõi diễn biến thị trường để tìm kiếm, thuê thêm tàu về khai thác phù hợp. Hiện nay, Công ty đang thuê bareboat 02 tàu dầu sản phẩm cỡ 50.000 dwt và thuê T/c 01 tàu container cỡ 560 teus.

Dự kiến Công ty sẽ thanh lý tàu Neptune Star, trọng tải 25.396 Dwt, đóng năm 1996 vào cuối năm 2023.

3.2. Thông qua kế hoạch nhiệm kỳ 2023 - 2028

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm				
			2023	2024	2025	2026	2027
1	Sản lượng vận chuyển	Nghìn Tấn	6.580	6.940	7.645	8.350	9.430
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.597	1.799	1.940	2.230	2.541
	- Doanh thu vận tải		1.506	1.689	1.920	2.207	2.518
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	197,7	242,9	163,2	170,9	188,9

Về kế hoạch đầu tư phát triển nhiệm kỳ IV (2023 - 2028)

a) Kế hoạch thanh lý tàu

Trong giai đoạn 2023 – 2028, Công ty có kế hoạch thanh lý một số tàu tuổi cao, đã hết khấu hao, khai thác không hiệu quả hoặc không phù hợp với các yêu cầu khai thác. Cụ thể, cuối năm 2023, dự kiến bán tàu hàng rời Neptune Star. Năm 2024, dự kiến có kế hoạch bán tàu dầu sản phẩm Đại Minh do tàu lúc đó đã 20 tuổi, là tuổi cao và khó khai thác đối với đặc thù của tàu dầu.

b) Kế hoạch đầu tư và thuê tàu

Trong giai đoạn 2023 – 2028, Công ty sẽ tiếp tục tập trung vào việc thuê tàu bên ngoài theo hình thức thuê bareboat các tàu đã qua sử dụng và nghiên cứu, xem xét việc đầu tư tàu đã qua sử dụng hoặc đóng mới khi thị trường thuận lợi, cơ chế đầu tư tàu cởi mở hơn và phù hợp với tình hình tài chính của Công ty. Thời gian thuê là 05 năm đối với các loại tàu. Dự kiến cụ thể như sau:

- Năm 2023: 01 tàu Supramax; 01 tàu dầu hoặc hóa chất phù hợp và T/C tàu container Đông Hồ cỡ 560 teus.

- Năm 2024: 01 tàu Supramax và 01 tàu Handy; 01 tàu dầu hoặc hóa chất phù hợp.

- Năm 2025: 01 tàu cỡ Ultramax, 01 tàu cỡ Handymax; 01 tàu dầu hoặc 01 tàu hóa chất phù hợp

- Năm 2026: 01 tàu cỡ Ultramax và 01 tàu cỡ Handymax

- Năm 2027: 01 tàu cỡ Ultramax, 01 tàu cỡ Handymax; 01 tàu dầu hoặc 01 tàu hóa chất phù hợp

Dự kiến quy mô đội tàu

- Dự kiến đến cuối năm 2027, Công ty sẽ khai thác 23 tàu, với 16 tàu hàng khô (trong đó có 09 tàu thuê ngoài, đã bán tàu Neptune Star); 04 tàu dầu sản



phẩm thuê ngoài (đã bán tàu Đại Minh); 03 tàu container (trong đó có 01 tàu thuê ngoài), tổng trọng tải khoảng 800.000 dwt.

Tỷ lệ biểu quyết: 100 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành; Tổng số phiếu không tán thành: 0%; Tổng số phiếu có ý kiến khác: 0%

Điều 4.

4.1. Thông qua việc miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam nhiệm kỳ 2018 – 2023 do đã kết thúc nhiệm kỳ.

4.2. Thông qua kết quả bầu Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam nhiệm kỳ 2023 – 2028.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế bầu cử và kết quả bầu cử, các Ông/Bà có tên sau đã trúng cử làm thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam nhiệm kỳ 2023 – 2028 với số phiếu bầu theo tỷ lệ từ cao xuống thấp:

4.2.1. Kết quả bầu Hội đồng quản trị:

- Ông Nguyễn Quang Minh, số phiếu bầu 80.272.366 cổ phần, đạt tỷ lệ 110,52 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội bỏ phiếu bầu cử.

- Ông Cao Minh Tuấn, số phiếu bầu 76.146.166 cổ phần, đạt tỷ lệ 104,52 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội bỏ phiếu bầu cử

- Ông Nguyễn Ngọc Ánh, số phiếu bầu 75.144.366 cổ phần, đạt tỷ lệ 103,14% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội bỏ phiếu bầu cử

- Bà Nguyễn Thị Yên, số phiếu bầu 75.124.866 cổ phần, đạt tỷ lệ 103,11 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội bỏ phiếu bầu cử.

- Bà Nguyễn Thị Thu Hoài, số phiếu bầu 73.631.666 cổ phần, đạt tỷ lệ 101,06% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội bỏ phiếu bầu cử

- Ông Nguyễn Trung Hiếu, số phiếu bầu 65.140.866 cổ phần, đạt tỷ lệ 89,41% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội bỏ phiếu bầu cử

- Ông Phan Nhân Thảo, số phiếu bầu 63.871.573 cổ phần, đạt tỷ lệ 87,67% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội bỏ phiếu bầu cử

4.2.2 Kết quả bầu Ban Kiểm soát:

- Bà Dương Thị Hồng Hạnh, số phiếu bầu 78.013.266 cổ phần, đạt tỷ lệ 107,16 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội bỏ phiếu bầu cử.

- Ông Bùi Anh Thái, số phiếu bầu 70.691.066 cổ phần, đạt tỷ lệ 97,10 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội bỏ phiếu bầu cử

- Bà Vũ Thị Toan, số phiếu bầu 69.707.373 cổ phần, đạt tỷ lệ 95,75 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội bỏ phiếu bầu cử

Điều 5. Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2022 Đơn vị: VNĐ

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	83.390.133.821
Quỹ khen thưởng (5%)	4.169.506.691
Quỹ phúc lợi (5%)	4.169.506.691

Quỹ đầu tư phát triển (30%)	25.017.040.176
Thù lao Hội đồng quản trị (theo Nghị quyết ĐHĐCĐ)	372.000.000
Trích quỹ thưởng cho Ban quản lý điều hành Công ty	450.000.000
Lợi nhuận có thể để chia cổ tức năm 2022	49.212.080.263
- Chia cổ tức (0%)	0
- Lợi nhuận để lại	49.212.080.263

Điều 6. Thông qua quỹ thù lao HĐQT và BKS năm 2022 và kế hoạch năm 2023

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH năm 2022	KH năm 2023
1	Thù lao HĐQT	Tr.đồng	372	456
2	Thù lao BKS	Tr.đồng	132	132

Thù lao BKS đã thực hiện năm 2022 sẽ được hạch toán vào chi phí sản xuất năm 2023.

Trên cơ sở diễn biến thị trường và kết quả hoạt động của Công ty, HĐQT và BKS sẽ điều chỉnh mức thù lao cho phù hợp với tình hình thực tế.

Tỷ lệ biểu quyết: 100 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành; Tổng số phiếu không tán thành: 0%; Tổng số phiếu có ý kiến khác: 0%

Điều 7. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty theo Luật Doanh nghiệp 2020 và Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp và một số luật liên quan.

Tỷ lệ biểu quyết: 100 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành; Tổng số phiếu không tán thành: 0%; Tổng số phiếu có ý kiến khác: 0%

Điều 8. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022, nhiệm kỳ 2018 - 2023; thông qua danh sách 04 công ty kiểm toán và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn 01 trong 04 công ty này làm đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023.

STT	Tên công ty
1	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
2	Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
3	Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

4	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY
---	--------------------------------------

Tỷ lệ biểu quyết: 100 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành; Tổng số phiếu không tán thành: 0%; Tổng số phiếu có ý kiến khác: 0%

Điều 9. Nghị quyết này được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, nhiệm kỳ 2023-2028 Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam nhất trí thông qua lúc 11h giờ 30 phút ngày 26/4/2023 với tỷ lệ **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, toàn thể CBCNV và các cổ đông của Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Nguyễn Quang Minh